

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Tạ Thị B (tên gọi khác: Tạ Thị L), sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Lê Đức M, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị B (tên gọi khác: Tạ Thị L) và anh Lê Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị B (tên gọi khác: Tạ Thị L) và anh Lê Đức M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Minh T, sinh ngày 29/8/2006 cho chị Tạ Thị B (tên gọi khác: Tạ Thị L) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

(trên cơ sở nguyện vọng của con chung) cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), trừ khi có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền thăm con, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M do chị B (L) không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Tạ Thị B (tên gọi khác: Tạ Thị L) tự nguyện nộp 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0006516 ngày 06/11/2020. Hoàn trả cho chị B (L) 150.000,đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Tuấn